

Bản án số: 291/2017/HS-PT
Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Ông Đinh Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Lê Quý T và Nguyễn Nhất Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Quý T**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1994, tại: Thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố 05, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H, sinh năm 1970 và bà Lưu Thị Nguyên T, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2014 bị xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; bị bắt, tạm giam ngày 09/5/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Nhất Th**, (tên gọi khác: Th Ke), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1993, tại: Thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố H, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1964 và bà Lương Thị Ánh T, sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 24-5-2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/5/2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2017 đến ngày 09/5/2017, bị cáo Lê Quý T đã 04 lần ra thành phố Đà Nẵng mua của một người đàn ông tên Bì (*không rõ lai lịch*) 04 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ/gói để đem về thành phố K sử dụng và phân lẻ ra bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Sau đó, bị cáo Lê Quý T nhiều lần cho bị cáo Nguyễn Nhất Th sử dụng ma túy đá để bị cáo Tha giúp bị cáo T trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Từ đầu tháng 4/2017 đến ngày 09/5/2017, với sự giúp sức của Tha, T đã nhiều lần bán trái phép ma túy đá cho nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố K, cụ thể như sau:

1. Bán cho Trương Gia L, thường gọi là Bít, sinh năm 1996, trú tại khối phố 03, phường P, thành phố K, tỉnh Quảng Nam 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, cụ thể:

- *Lần 1:* Một ngày đầu tháng 4/2017, Trương Gia L gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn L đến trước tiệm Internet Gia Huy thuộc khối phố 8, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam để bán. Sau đó, T gọi điện vào số 01202506397 của bị cáo Th hỏi Th đang ở đâu thì Th trả lời là đang chơi với bạn tại số 123 đường Trương Định, Thành phố K, gần tiệm Internet Gia Huy. Do trước đó T có bỏ 01 bao thuốc lá con ngựa (White Horse) bên trong có 01 gói ma túy đá dưới thùng rác trước tiệm Internet Gia Huy nên T nói với Th là một lát nữa Trương Gia L (Bít) sẽ điện thoại cho Th thì Th ra thùng rác trước tiệm Internet Gia Huy, chỉ gói ma túy đá bỏ trong gói thuốc con ngựa để dưới chân thùng rác cho L giúp T, Th đồng ý. Khi Trương Gia L đến điểm hẹn thì Th đứng cạnh thùng rác trước quán Internet Gia Huy dùng tay chỉ cho L một gói thuốc con ngựa, L lấy gói thuốc con ngựa mở ra xem thì thấy bên trong có một gói ma túy đá, L đưa cho Th 400.000 đồng rồi đem gói ma túy về sử dụng hết. Th cầm tiền đưa lại cho bị cáo T.

- *Lần 2:* Một ngày giữa tháng 4/2017, L gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn L đến giao lộ Nguyễn Hoàng - Trần Cao Vân thuộc khối phố 5, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, L đưa cho T 400.000 đồng. Do trước đó, khi chơi ở nhà Tha tại số 727 đường Phan Châu Trinh, thuộc khối phố H, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, T có bỏ 01 gói ma túy đá vào trong bao thuốc lá con ngựa rồi bỏ dưới gốc trụ điện trước nhà Tha nên T cầm tiền và nói L đến địa chỉ trên để lấy ma túy. Sau đó, bị cáo T gọi điện thoại vào số 01202506397 của bị cáo Th và nhờ Th lát nữa có L đến trước nhà thì Th ra chỉ gói ma túy đá bỏ trong gói thuốc con ngựa để dưới gốc trụ điện trước nhà Tha cho L giúp T, Th đồng ý. Khi L đến gặp Th, thì Th dùng tay chỉ cho L một gói thuốc con ngựa, L lấy gói thuốc con ngựa mở ra xem thì thấy bên trong có một gói ma túy đá nên cầm gói ma túy về sử dụng hết.

- *Lần 3:* Ngày 19/4/2017, L gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn L đến cầu K cũ thuộc khối phố 1, phường A, thành phố K để bán ma túy. Tại đây L đưa cho T

400.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy đá, L đem gói ma túy về sử dụng hết.

- *Lần 4:* Ngày 20/4/2017, L gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng, T đồng ý. Vì không có xe đi nên L nói T đến nhà của L tại số 429 đường Phan Châu Trinh thuộc khối phố 3, phường P, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Khi gặp T, L đưa cho T 400.000 đồng, T đưa lại cho L 01 gói ma túy đá, L đem gói ma túy về sử dụng hết.

2. *Bán cho Nguyễn Văn N, thường gọi là Rin, (sinh năm 1994) trú tại khối phố 01, phường P, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, cụ thể:*

- *Lần 1:* Ngày 19/4/2017, N gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến xóm Ba Hen gần nhà T thuộc khối phố 05, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam để bán ma túy. Tại đây, N đưa cho T 400.000 đồng, T đưa lại cho N 01 gói ma túy đá, N đem gói ma túy về sử dụng hết.

- *Lần 2:* Ngày 26/4/2017, N gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến xóm Ba Hen gần nhà T, thuộc Khối phố 05, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, N đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại cho N 01 gói ma túy đá, N đem gói ma túy về sử dụng hết.

- *Lần 3:* Ngày 04/5/2017, N gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến xóm Ba Hen gần nhà T (thuộc Khối phố 05, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, N đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại cho N 01 gói ma túy đá, N đem gói ma túy về sử dụng hết.

3. *Bán cho Nguyễn Quốc A (sinh năm 1992), trú tại khối phố H, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, cụ thể:*

- *Lần 1:* Một ngày đầu tháng 4/2017, A gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý. A hẹn T đến nhà trọ của A tại số 123 đường Trương Định thuộc khối phố 8, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Khi T đến, A đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại cho A 01 gói ma túy đá, A đem gói ma túy vào phòng sử dụng hết.

- *Lần 2:* Ngày 30/4/2017, A gọi điện thoại vào số 0905530164 của T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý. A hẹn T đến nhà trọ của A tại số 123 đường Trương Định thuộc khối phố 8, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Khi T đến, A đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại cho A 01 gói ma túy đá, A đem gói ma túy vào phòng sử dụng hết.

4. *Bán cho Phan Bảo D (sinh năm 1991), trú tại khối phố Đ, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam), 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, cụ thể:*

- *Lần 1:* Ngày 20/4/2017, D gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn D đến tiệm bán cá

gần chợ T, thuộc khối phố 4, phường P, thành phố K. Tại đây, D đưa cho T 500.000 đồng, T đưa lại cho D 01 gói ma túy đá, D đem gói ma túy về sử dụng hết.

- Lần 2: Ngày 21/4/2017, D gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn D đến tiệm bán cá gần chợ T, thuộc khối phố 4, phường P, thành phố K. Tại đây, D đưa cho T 500.000 đồng, T đưa lại cho D 01 gói ma túy đá, D đem gói ma túy về sử dụng hết.

- Lần 3: Ngày 28/4/2017, D gọi điện thoại vào số 0905530164 của bị cáo T hỏi mua một gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn D đến giao lộ Nguyễn Hoàng- Trần Cao Vân để bán ma túy. Tại đây, D đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại cho D 01 gói ma túy đá, D đem gói ma túy về sử dụng hết.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận, một ngày cuối tháng 4/2017, tại khu vực quán DIAMOND thuộc khối phố N phường H, thành phố K, T đã bán cho người thanh niên tên Bi (*nhà ở huyện H*) 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng.

Ngày 09/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K thi hành lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với bị cáo T. Qua khám xét nhà ở của T tại Khối phố 05, phường A, thành phố K và tại nhà trọ ở số nhà 123 đường Trương Định, thuộc khối phố 08, phường A, thành phố K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K phát hiện thu giữ: 01 gói chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi vẫn là ma túy đá); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone không có gắn sim; 01 nỏ thủy tinh; 02 cái kéo; 04 bao ni lông; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đen; 01 ống hút nhựa màu đen; 02 bật lửa.

Tại Kết luận giám định số: 491/C54C (Đ4) ngày 27/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 gói chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) thu giữ của Lê Quý T có trọng lượng 0,090 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Quý T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 09/5/2017).

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Quý T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất Th 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 09/5/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 26/10/2017, bị cáo Nguyễn Nhất Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/10/2017, bị cáo Lê Quý T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo kháng cáo đúng thủ tục và thời hạn luật định. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lê Quý T 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Nhất Th 02 năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quý T và bị cáo Nguyễn Nhất Th, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2017 đến ngày 09/5/2017, bị cáo Lê Quý T đã ra thành phố Đà Nẵng mua của một người đàn ông tên Bi (*không rõ lai lịch*) 04 gói ma túy đá tổng cộng 8.000.000 đồng đem về sử dụng và phân lẻ, bán lại cho các đối tượng nghiện nhiều lần, trong đó bị cáo Nguyễn Nhất Th đã giúp T bán ma túy 02 lần. T đã thu lợi bất chính với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 09/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K thi hành Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lê Quý T đã phát hiện, thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) và một số vật chứng liên quan. Tại Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại TP Đà Nẵng kết luận gói chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) thu giữ của T là Methamphetamine - chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Xét lời nhận tội của các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người liên quan và phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Quý T, Nguyễn Nhất Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quý T và bị cáo Nguyễn Nhất Th thì thấy: Các bị cáo là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Quý T 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Nhất Th 02 năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Quý T đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét thấy mức án mà bản án sơ thẩm xử đối với bị cáo T đã phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở giảm án cho bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Nhất Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy nhiên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quý T và Nguyễn Nhất Th, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quý T và bị cáo Nguyễn Nhất Th phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quý T và bị cáo Nguyễn Nhất Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Quý T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 09/5/2017).

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Quý T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (Bị cáo đã nộp đủ)

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất Th 02 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 09/5/2017).

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lê Quý T và bị cáo Nguyễn Nhất Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2017).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa